

TIẾP TỤC ĐIỀU CHỈNH

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Đầu tư công năm 2025

Năm 2025, Chính phủ dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công đạt hơn 790 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh so với 670 nghìn tỷ đồng của năm 2024. Chính phủ và các địa phương đang tập trung chỉ đạo quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành mục tiêu..

Thủ tướng đặt mục tiêu GDP tăng trưởng 8% trong năm 2025, tạo đà tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026–2030. Đầu tư công sẽ đóng vai trò quan trọng, với mục tiêu cuối 2025, cả nước sẽ có trên 3.000 km đường cao tốc, và khoảng 5.000 km vào cuối 2030, cơ bản hoàn thành sân bay Long Thành và xóa nhà tạm, dột nát. Sau cao tốc Bắc – Nam GD2, sẽ triển khai tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Tây dài hơn 1.200 km qua 23 tỉnh, thành.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 12,02 điểm trong phiên 03/02 kết phiên ở mức 1.253,03 điểm. Thanh khoản tăng 2,01% so với phiên giao dịch ngày 24/01. Khối ngoại quay lại bán ròng gần 1.462 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường khả năng tiếp tục giằng co quanh vùng 1.250–1.270 điểm trong phiên giao dịch ngày 04/02. VN-Index có phiên giao dịch đầu năm mới không mấy suông sẻ với số lượng mã đỏ chiếm ưu thế. Khối ngoại quay lại bán ròng khiến tâm lý nhà đầu tư có phần dè chừng. Với kỳ vọng thị trường sẽ được hỗ trợ bởi nhiều thông tin tích cực cùng với các KQKD tốt của nhiều doanh nghiệp đang dần công bố, có thể sẽ tạo cơ hội cho hoạt động mua vào trở lại. Tuy nhiên, khả năng thị trường trước mắt sẽ tiếp tục điều chỉnh nhằm kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.250 điểm để củng cố lực cầu và loại bỏ những cổ phiếu yếu.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	50,79	49,52	1.247,26	1.249,60	1.251,42	1.258,92
Hành động	Mua	Quan sát	Mua	Mua	Mua	Quan sát

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

LCG

Khuyến nghị: **Mua**

TP: 12.000 VND | UPSIDE: +10%

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư có thể giải ngân cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng cụ thể, ưu tiên cổ phiếu được kỳ vọng có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận, hạ tỷ trọng danh mục khi VN-Index mất ngưỡng hỗ trợ 1.250 điểm.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.253,03	-0,95
KLCP (triệu CP)	547,00	2,01
GTGD (tỷ VND)	13.964	14,37
Khớp lệnh	12.804	15,31
Thỏa thuận	1.160	4,93
HNX-Index		
Đóng cửa	223,49	0,22
KLCP (triệu CP)	43,38	16,42
GTGD (tỷ VND)	708,6	25,80
UPCoM		
Đóng cửa	94,51	0,22
KLCP (triệu CP)	43,05	-41,44
GTGD (tỷ VND)	678,9	-17,82

Diễn biến TTCK Mỹ: Chỉ số Dow Jones vào thứ Hai đã có sự trở lại mạnh mẽ, phục hồi mức lỗ lớn từ đầu phiên sau khi Tổng thống Donald Trump tuyên bố thuế quan đối với Mexico (và có thể Canada) sẽ bị tạm dừng trong một tháng. Chỉ số Dow kết thúc ngày giảm 122,75 điểm, tương đương 0,28%, đóng cửa ở mức 44.421,91. Tại mức thấp nhất trong ngày, Dow Jones đã giảm 665,6 điểm, tương đương 1,5%. S&P 500 trượt 0,76% xuống 5.994,57 và Nasdaq giảm 1,2% xuống 19.391,96.

Thế giới: Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (METI) đã chỉ đạo thiết lập Bộ phận tư vấn tại Tổ chức Xúc tiến Thương mại Nhật Bản (JETRO) để ứng phó với biện pháp thuế quan do Tổng thống Mỹ Donald Trump vừa ký ban hành. Bộ phận này sẽ hỗ trợ tư vấn cá nhân qua điện thoại và mạng internet trực tuyến, đồng thời giới thiệu các chuyên gia pháp lý và thuế nếu doanh nghiệp đề xuất. Đối tượng hưởng đến của Bộ phận tư vấn này là các doanh nghiệp Nhật Bản đang lo ngại về tác động của vấn đề thuế quan. Với mạng lưới văn phòng đại diện rộng khắp, JETRO sẽ hợp tác với 49 văn phòng trong nước, cũng như các văn phòng tại Mỹ, Canada, Mexico và Trung Quốc để thu thập thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp. Đại diện của METI cho biết, ngoài việc chỉ đạo thiết lập Bộ phận tư vấn tại JETRO, cơ quan này sẽ nỗ lực cung cấp sự hỗ trợ chi tiết, đặc biệt là cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ sau khi Tổng thống Trump ký sắc lệnh áp thuế bổ sung đối với hàng nhập khẩu từ Canada, Mexico và Trung Quốc.

Việt Nam: Ngành logistics Việt Nam đang chứng kiến một sự bùng nổ chưa từng có. Nhiều doanh nghiệp Việt quyết tâm đầu tư lớn, giảm chi phí. Trong khi đó, bên cạnh các kho hàng cạnh biên giới, doanh nghiệp (DN) ngoại cũng rầm rộ đầu tư vào Việt Nam, không giấu tham vọng giành thêm "miếng bánh" thị phần. Với ngành logistics, nếu chậm chân trong việc giải quyết các điểm nghẽn hiện tại, lợi thế cạnh tranh của ngành sẽ bị thu hẹp, nhường chỗ cho các đối thủ quốc tế. Các DN nước ngoài chủ yếu tập trung vào thị phần hiện có, trong khi dư địa phát triển tiềm năng từ sự mở rộng của thị trường vẫn còn rất lớn. Chính từ miếng bánh tăng trưởng này, vẫn có cơ hội. Theo một lãnh đạo của FM Logistics Việt Nam, các nhà sản xuất và xuất khẩu tại Việt Nam đang rất cần những trung tâm kho bãi đa chức năng, bao gồm các dịch vụ tiên tiến về kho bãi, quản lý vận hành logistics, đồng thời tích hợp đóng gói, phân phối và thương mại điện tử. Vấn đề là Việt Nam đang đối mặt tình trạng thiếu hụt kho bãi logistics do giá thuê đất công nghiệp cao và nguồn cung đất cho thuê tại các khu công nghiệp ngày càng khan hiếm.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng lên mức 25.300.

Quặng sắt: Ngày 3/2, thị trường thép trong nước giữ nguyên giá bán; quặng sắt Đại Liên hưởng đến mức tăng hàng tháng nhờ nhu cầu thép phục hồi. Giá quặng sắt chuẩn tháng 2 trên sàn giao dịch Singapore tăng 0,5% lên 105,45 USD/tấn. Công ty tư vấn Mysteel của Trung Quốc cho biết trong một lưu ý rằng "Giá quặng sắt của Trung Quốc tăng nhẹ... chủ yếu là do nhu cầu quặng liên tục phục hồi từ các nhà sản xuất thép lò cao".

PHR:CTCP Cao su Phước Hòa đã có một quý IV/2024 đầy khởi sắc khi ghi nhận doanh thu 626,07 tỷ đồng, tăng 35,8% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế trong quý đạt 242 tỷ đồng, tăng mạnh 55,1%, nhờ biên lợi nhuận gộp cải thiện đáng kể từ 18,4% lên 33,5%. Nhìn vào từng yếu tố cấu thành kết quả kinh doanh, lợi nhuận gộp của công ty tăng 147,3% so với cùng kỳ, đạt 209,73 tỷ đồng. Tuy nhiên, công ty cũng ghi nhận mức tăng chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp lên 70,01 tỷ đồng (tăng 57,4%). Lợi nhuận khác giảm 27,5%, về mức 61,66 tỷ đồng. Tuy quý IV ghi nhận sự tăng trưởng tích cực, nhưng tính cả năm 2024, Phước Hòa lại chứng kiến mức suy giảm lợi nhuận. Tổng doanh thu năm đạt 1.633,09 tỷ đồng, tăng 20,9% so với năm trước, nhưng lợi nhuận sau thuế lại giảm 25,2% còn 494,95 tỷ đồng. Dù vậy, Phước Hòa vẫn vượt xa kế hoạch năm. Công ty đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 277,18 tỷ đồng, nhưng thực tế đã đạt tới 555,81 tỷ đồng, tương đương 200,5% kế hoạch đề ra.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.994,57	-0,76	2,15
DJIA	44.421,91	-0,28	4,79
Nasdaq	19.391,96	-1,20	0,58
Shanghai	3.250,60	-	-0,37
Hang Seng	20.217,26	-0,04	3,03

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.814,86	0,63	5,89
Dầu WTI	72,92	0,53	-0,28
Dầu Brent	75,79	0,16	-0,15
Than	118,50	1,37	-5,39
Đồng	4,3017	1,16	7,80
Quặng sắt	101,59	-	-1,95
Thép	451,63	0,03	0,98

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	108,47	-0,03	-0,75
USD/JPY	154,74	-0,26	-1,74
USD/CNY	7,3202	-0,03	-0,28
EUR/USD	1,0294	-21,21	0,29
GBP/USD	1,2441	0,36	0,50

LCG (HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (03/02/2025)	10.500
Giá mục tiêu ngắn hạn	12.000
Tiềm năng tăng trưởng	15%–18%
Vùng mua	10.200–10.400
Ngưỡng cắt lỗ	<9.800

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2024, LCG mang về doanh thu cả năm gần 2.513 tỷ đồng, tăng 31,5% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế gần 135 tỷ đồng, tăng 18% yoy. Qua đó, IDC đã vượt kế hoạch lần lượt 4,5% KH doanh thu và 3% KHLNST.

Sở hữu lượng backlog lớn hỗ trợ tăng trưởng. Doanh nghiệp hiện duy trì lượng backlog gần 7.000 tỷ đồng, bao gồm các dự án chuyển tiếp từ 2023 như Vũng Áng – Bùng, Vân Phong – Nha Trang, Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, cùng hợp đồng mới trị giá 1,4 nghìn tỷ tại dự án cao tốc Hữu Nghị – Chi Lăng (ký tháng 4/2024 theo hình thức đối tác công tư PPP (hợp đồng BOT)). Lượng backlog lớn này giúp LCG bảo đảm doanh thu ổn định đến cuối năm 2026.

LCG sẽ bàn giao nhiều dự án cao tốc quan trọng từ cuối 2024 đến 2026, trong đó có các dự án thành phần của cao tốc Bắc – Nam Đ2 mà công ty đang thi công, dự kiến hoàn thành từ Q2/2025 (30/04/2025) đến cuối năm 2025, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ GTVT. Hai gói thầu lớn nhất của LCG là Vũng Áng – Bùng và Vân Phong – Nha Trang hiện đang tiến triển tốt, giúp công ty có thể ghi nhận doanh thu và lợi nhuận lớn khi bàn giao.

Hoạt động đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh. Quốc hội và Chính phủ vẫn đang tập trung chi tiêu cho hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng trong giai đoạn 2021 – 2025 và 2025 – 2030 với nguồn vốn đầu tư công lớn, đặc biệt là hạ tầng giao thông. LCG sẽ được hưởng lợi từ việc đẩy mạnh đầu tư công với nhiều hợp đồng mới nhờ (i) kinh nghiệm của nhà thầu lâu năm với vai trò tổng thầu hàng loạt dự án lớn, (ii) tình hình tài chính tốt với tỷ lệ nợ vay thấp hơn so với doanh nghiệp trong ngành, (iii) năng lực thi công dự án với hệ thống máy móc hiện đại

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Xây dựng và vật liệu
Biến động giá 1Y	9.600–13.930
KLGDBQ 10D (CP)	1.814,590
Vốn hóa (tỷ đồng)	2.008,14
BVPS	13,079
P/E (lần)	12,47
P/B (lần)	0,81
EPS (VND)	834,02
SL CPLH (triệu CP)	193,09
Tỷ lệ free-float (%)	95,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	2,08
ROA (%)	2,66
ROE (%)	6,28

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

LCG đang tích cực nắm giữ lại các mốc MA ngắn và dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	57,64	Mua
MFI	71,37	Mua
MA10	10,40	Mua
MA20	10,26	Mua
MA50	10,18	Mua
MA100	10,43	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	NT2	Theo dõi	20,2–20,6			23.500	19.400			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HPG	Nắm giữ	25,6–26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			1,5%
2	KBC	Nắm giữ	27,1–27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			6,9%
3	BCM	Nắm giữ	67,5–69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900			1,7%
4	HAG	Nắm giữ	11,8–12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			0,4%
5	TCB	Nắm giữ	23,5–23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			2,1%
6	VCG	Nắm giữ	17,5–17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			11,7%
7	ACB	Nắm giữ	24,6–25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			1,8%
8	NLG	Nắm giữ	31,8–32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400			8,4%
9	VPB	Nắm giữ	18,8–19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			1,1%
10	VIB	Nắm giữ	19,2–19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400			2,3%
11	HAX	Nắm giữ	16–16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400			1,8%
12	GMD	Nắm giữ	61,0–62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			1,3%
13	ACV	Nắm giữ	120,0–123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000			1,2%
14	PVD	Nắm giữ	22,5–23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			1,3%
15	STB	Nắm giữ	35,5–36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			0,0%
16	BAF	Nắm giữ	26,8–27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700			3,3%
17	IDC	Nắm giữ	53,8–54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500			1,1%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BFC	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
2	HAX	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
3	DDV	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%
4	DHC	Chốt lời	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500	30/12/24	38.350	6,5%
5	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
6	VNM	Cắt lỗ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500	31/12/24	63.800	-0,9%
7	VHC	Chốt lời	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400	03/01/25	71.900	2,0%
8	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
9	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
10	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
11	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
12	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
13	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
14	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
15	IDC	Cắt lỗ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
16	CTR	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
17	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
18	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
19	PLX	Chốt lời	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
20	BVH	Chốt lời	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.